

## QUYẾT ĐỊNH

V/v sửa đổi, bổ sung Quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

---

### BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Pháp lệnh Thú y năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thú y, Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1. “**Điều 3.** Hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y được bổ sung như sau:

12. Bổ sung “Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển trong tỉnh (Mẫu 12 a)”;

13. Bổ sung “Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển trong tỉnh (Mẫu 13 a)”;

14. Bổ sung “Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh (Mẫu 14 a)”;

15. Bổ sung “Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh (Mẫu 15 a)”.

2. Điều 7. Tổ chức thực hiện (khoản 4) được sửa đổi, bổ sung như sau:

4. Thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm tra vệ sinh thú y:

a) Trạm Thú y quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là Trạm Thú cấp huyện) được ủy quyền cho kiểm dịch viên động vật thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi huyện trong phạm vi tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

b) Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Chi cục Thú y cấp tỉnh) được ủy quyền cho kiểm dịch viên động vật thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra ngoài tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Chi cục Thú y cấp tỉnh định kỳ và đột xuất kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với các cơ sở chăn nuôi, sản xuất kinh doanh con giống, cơ sở giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật phục vụ tiêu dùng trong nước.

c) Trong trường hợp Trạm Thú y cấp huyện, Chi cục Thú y cấp tỉnh không ủy quyền cho kiểm dịch viên động vật thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thì thực hiện việc kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch theo mẫu quy định tại các khoản 12, 13, 14, 15 Điều 3 của Quy định mẫu hồ sơ kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y ban hành kèm theo Quyết định số 86/2005/QĐ-BNN ngày 26/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”.

**Điều 2.** Trách nhiệm của Chi cục trưởng Chi cục Thú y cấp tỉnh và Trạm trưởng Trạm Thú y cấp huyện:

1. Ủy quyền cho cán bộ có đủ năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong nước.

2. Thông báo cho các cơ quan, ban ngành liên quan danh sách cán bộ được ủy quyền thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật.

3. Chịu trách nhiệm về việc ủy quyền và thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch đối với cán bộ được ủy quyền.

**Điều 3. Giao Cục trưởng Cục Thú y thực hiện:**

1. Hướng dẫn về tiêu chuẩn, tổ chức đào tạo, tập huấn, cấp thẻ kiểm dịch viên động vật cho cán bộ được ủy quyền thực hiện việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong nước.

2. Định kỳ, đột xuất kiểm tra đối với Chi cục Thú y cấp tỉnh, Trạm Thú y cấp huyện, kiểm dịch viên được ủy quyền trong việc kiểm dịch và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong nước.

**Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.**

**Điều 5. Chánh văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thú y, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo VPCP;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh BĐBP, Cục quân nhu - Bộ Quốc phòng;
- Tổng cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Cục An ninh Kinh tế (A17), Cục Cảnh sát giao thông đường bộ đường sắt, Cục Cảnh sát giao thông đường thủy-Bộ Công an;
- Cục Quản lý Thị trường - Bộ Thương mại;
- Vụ Pháp chế, Cục Chăn nuôi - Bộ NN&PTNT;
- Sở NN&PTNT, Chi cục Thú y các tỉnh, TP;
- Các đơn vị thuộc Cục Thú y;
- Lưu VP Bộ, Cục Thú y.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Bùi Bá Bồng**

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: 08 /SY-VP

**Nơi nhận:**

- LĐTCT;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc TCHQ;
- Lưu: VT

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2009

**TL.TỔNG CỤC TRƯỞNG  
KT.CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ VĂN PHÒNG**



**Bùi Thái Quang**

TRẠM THÚ Y .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 13 a

Dấu  
của cơ quan  
Kiểm dịch  
động vật

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH  
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN TRONG TỈNH**  
Số: ...../CN-KDSPĐVTT

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Vận chuyển số sản phẩm động vật sau:

Loại hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (1)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
<b>Tổng số</b>				

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Tên cơ sở sản xuất, sơ chế, bảo quản: .....

Địa chỉ: .....

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Nơi đến cuối cùng: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):

1/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

2/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

3/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

Phương tiện vận chuyển: ..... Biên kiểm soát: .....

Điều kiện bảo quản hàng khi vận chuyển: .....

Các vật dụng khác có liên quan: .....

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH**

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Sản phẩm động vật trên được lấy từ động vật khỏe mạnh, xuất phát từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và được giết mổ, sơ chế, bảo quản đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

2/ Sản phẩm động vật trên đã được kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y tại kết quả xét nghiệm số: ..... ngày ...../...../..... của ..... (2) ..... (gửi kèm bản sao, nếu có).

3/ Sản phẩm động vật trên đáp ứng các yêu cầu sau: .....

4/ Sản phẩm động vật đã được khử trùng tiêu độc bằng ..... nồng độ ..... (nếu có).

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng ..... nồng độ .....

Giấy có giá trị đến ngày ...../...../.....

Cấp tại ....., ngày ...../...../.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1): Số lượng kiện, thùng, hộp, ...

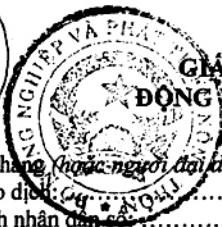
- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

TRẠM THỦ Y .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 12 a

Dấu  
của cơ quan  
Kiểm dịch  
động vật



**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH  
ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN TRONG TỈNH**

Số: ...../CN-KDDVTT

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Cấp ngày: ...../...../..... tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Vận chuyển số động vật sau:

Loại động vật	Tuổi (1)	Tính biệt		Số lượng (con)	Mục đích sử dụng
		Đực	Cái		
<b>Tổng số</b>					

Tổng số (viết bằng chữ): .....

Nơi xuất phát: .....

Nơi đến cuối cùng: .....

Phương tiện vận chuyển: ..... Biên kiểm soát: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có): .....

1/ ..... Số lượng: .....

2/ ..... Số lượng: .....

3/ ..... Số lượng: .....

Các vật dụng khác có liên quan: .....

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH**

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với các bệnh: .....

2/ Số động vật trên không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm khi xuất phát;

3/ Động vật đã được xét nghiệm và có kết quả âm tính với các bệnh: .....

ngày...../...../..... của ..... (gửi kèm bản sao, nếu có).

4/ Động vật đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh:

- ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

- ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

- ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

- ..... tiêm phòng ngày ...../...../.....

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã

được khử trùng tiêu độc bằng..... nồng độ .....

Giấy có giá trị đến ngày ...../...../..... Cấp tại ....., ngày ...../...../.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**

(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1): Đối với động vật làm giống.

- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

CHI CỤC THÚ Y .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 15 a

Dấu  
của cơ quan  
Kiểm dịch  
động vật

**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH  
SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA NGOÀI TỈNH**

Số: ...../CN-KDSPĐVNT

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....

Địa chỉ giao dịch: .....

Chứng minh nhân dân số: ..... Cấp ngày: ...../...../..... tại: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Có vận chuyển số sản phẩm động vật sau:

Loại hàng	Quy cách đóng gói	Số lượng (1)	Khối lượng (kg)	Mục đích sử dụng
<b>Tổng số</b>				

Tổng số: (viết bằng chữ) .....

Tên cơ sở sản xuất, sơ chế, bảo quản: .....

Địa chỉ: .....

Tên tổ chức, cá nhân nhận hàng: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

Nơi đến cuối cùng: .....

Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có): .....

1/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

2/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

3/ ..... Số lượng: ..... Khối lượng: .....

Phương tiện vận chuyển: ..... Biên kiểm soát: .....

Điều kiện bảo quản hàng khi vận chuyển: .....

Các vật dụng khác có liên quan: .....

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH**  
**KĐĐV**

Tôi kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:

1/ Sản phẩm động vật trên được lấy từ động vật khỏe mạnh/xuất phát từ vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh và được giết mổ, sơ chế, bảo quản đảm bảo các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định;

2/ Sản phẩm động vật trên đã được kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y tại kết quả xét nghiệm số: ...../..... ngày...../...../..... của ..... (2)..... (gửi kèm bản sao, nếu có).

3/ Sản phẩm động vật trên đáp ứng các yêu cầu sau: .....

.....

4/ Sản phẩm động vật đã được khử trùng tiêu độc bằng ..... nồng độ ..... (nếu có).

5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng .....nồng độ .....

Giấy có giá trị đến ngày ...../...../..... Cấp tại ..... ngày ...../...../.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

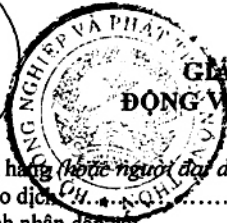
- (1): Số lượng kiện, thùng, hộp, ....  
- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.

CHI CỤC THÚ Y ....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu: 14 a

Dấu  
của cơ quan  
Kiểm dịch  
động vật



**GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH  
ĐỘNG VẬT VẬN CHUYỂN RA NGOÀI TỈNH**

Số: ...../CN-KĐĐVNT

Họ tên chủ hàng (hoặc người đại diện): .....  
Địa chỉ giao dịch: .....  
Chứng minh nhân dân số: ..... Cấp ngày: ...../...../..... tại: .....  
Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....  
Có vận chuyển số động vật sau:

Loại động vật	Tuổi (1)	Tính biệt		Số lượng (con)	Mục đích sử dụng
		Đực	Cái		
<b>Tổng số</b>					

Tổng số (viết bằng chữ): .....  
Nơi xuất phát: .....  
Nơi đến cuối cùng: .....  
Nơi giao hàng trong quá trình vận chuyển (nếu có):  
1/ ..... Số lượng: .....  
2/ ..... Số lượng: .....  
3/ ..... Số lượng: .....  
Phương tiện vận chuyển: ..... Biển kiểm soát: .....  
Các vật dụng khác có liên quan: .....

**CHỨNG NHẬN KIỂM DỊCH**

Tôi, kiểm dịch viên động vật ký tên dưới đây chứng nhận:  
1/ Số động vật trên xuất phát từ vùng/cơ sở an toàn với các bệnh: .....  
2/ Số động vật trên không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm khi xuất phát;  
3/ Động vật đã được xét nghiệm và có kết quả âm tính với các bệnh: ..... tại xét qua xét nghiệm số: ...../.....  
ngày...../...../..... của ..... (gửi kèm bản sao, nếu có).  
4/ Động vật đã được tiêm phòng vắc xin với các bệnh:  
..... tiêm phòng ngày ...../...../.....  
..... tiêm phòng ngày ...../...../.....  
..... tiêm phòng ngày ...../...../.....  
..... tiêm phòng ngày ...../...../.....  
5/ Phương tiện vận chuyển, các vật dụng khác có liên quan kèm theo đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, đã được khử trùng tiêu độc bằng..... nồng độ .....

Giấy có giá trị đến ngày ...../...../..... Cấp tại ....., ngày ...../...../.....

**KIỂM DỊCH VIÊN ĐỘNG VẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

- (1): Đối với động vật làm giống.  
- (2): Tên cơ quan trả lời kết quả xét nghiệm.